TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị Tuyết V**, sinh ngày: 06/02/1985;

Số CCCD: 072185003999;

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh.

- Ông **Lý Phúc N**, sinh ngày: 06/10/1977;

Số CCCD: 083077001000;

Nơi cư trú: Số A, khu phố C, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 08/01/2018 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21/01/2026, bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Lý Phúc N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001016 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà V và ông N đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường B, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thi